

Số: **114/2020/QĐST-HNGĐ**

Phước Long, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Hải Â, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố S, phường Z, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hải Â và chị Nguyễn Thị Kim H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hải Â và chị Nguyễn Thị Kim H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Â, chị H thống nhất giao con chung tên Lê Thị Nhật V, sinh ngày 15/8/2010 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Â không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Â có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Â, chị H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Â tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng), anh Á đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006911 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả lại cho anh Á số tiền án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND TX. P;
- UBND P.
(số 07 ngày 18/11/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh